ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 422 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử *(sau đây viết tắt là Nghị định số 320/2026/NĐ-CP),* Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả các quy định của Nghị định số 320/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh việc tích hợp, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID); phát huy giá trị của tài khoản định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các giao dịch điện tử, góp phần giảm giấy tờ, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành, hiệu quả kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; phát triển các tiện ích, dịch vụ số trên nền tảng định danh và xác thực điện tử, phục vụ công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, phạm vi điều chỉnh, lộ trình thực hiện của Nghị định số 320/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, không phát sinh thêm thủ tục, thành phần hồ sơ ngoài quy định.

- Phân công nhiệm vụ rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả cần đạt; bảo đảm sự liên thông, thống nhất giữa công tác quản lý, chuẩn hóa dữ liệu, tích hợp giấy tờ với việc khai thác, sử dụng trong thực tiễn.

- Tăng cường phối hợp, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với chất lượng, tiến độ thực hiện. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng hiệu quả hạ tầng, nguồn lực hiện có.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện các quy định về định danh, xác thực điện tử

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 320/2026/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; tập trung vào những quy định liên quan trực tiếp đến việc cấp, quản lý, sử dụng tài khoản định danh điện tử; tích hợp, cập nhật, khai thác thông tin, giấy tờ trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID); sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và giao dịch điện tử.

b) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu; bảo đảm nắm vững quy định về giá trị sử dụng của thông tin, giấy tờ điện tử, phương thức kiểm tra, xác thực thông tin và trách nhiệm xử lý các trường hợp thông tin, giấy tờ chưa được cập nhật hoặc có sai lệch.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp về các quy định mới và tiện ích của tài khoản định danh điện tử; phương thức tích hợp, cập nhật, xuất trình, sử dụng giấy tờ điện tử trên VNeID; quyền, trách nhiệm của chủ thể danh tính điện tử và các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân. Lồng ghép việc tuyên truyền, hướng dẫn với hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và hoạt động của các lực lượng tại cơ sở.

- Phân công thực hiện

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, các Sở, ngành, UBND cấp xã tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn đối với cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền đến người dân.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV/2026 và thường xuyên.

+ Kết quả: Các cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định; cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác.

2. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; tích hợp, cập nhật và xác thực thông tin, giấy tờ trên VNeID

a) Rà soát, xác định danh mục giấy tờ và hiện trạng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý. Căn cứ danh mục giấy tờ cấp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức ban hành kèm theo Nghị định số 320/2026/NĐ-CP, các sở, ban, ngành tổ chức rà soát, xác định đầy đủ các loại giấy tờ, thông tin thuộc thẩm quyền cấp, quản lý, cập nhật của cơ quan, đơn vị; đánh giá hiện trạng số hóa, chất lượng dữ liệu, khả năng kết nối, chia sẻ và phương thức tích hợp, cập nhật trên VNeID. Phân loại các giấy tờ đã có dữ liệu điện tử, giấy tờ chưa được số hóa hoặc dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu để xác định nội dung, giải pháp và lộ trình thực hiện.

b) Tổ chức làm sạch, chuẩn hóa, bổ sung và cập nhật dữ liệu chuyên ngành. Trên cơ sở kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị chủ động đối chiếu, kiểm tra, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; khắc phục tình trạng dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp, chưa thống nhất, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, có khả năng kết nối, chia sẻ và sử dụng trong môi trường điện tử. Đối với dữ liệu thuộc hệ thống do bộ, ngành Trung ương quản lý, chủ động phối hợp với cơ quan chủ quản để cập nhật, điều chỉnh theo thẩm quyền và quy trình quy định.

c) Triển khai tích hợp, cập nhật thông tin, giấy tờ trên VNeID. Căn cứ quy định về phương thức cập nhật thông tin, giấy tờ tại Nghị định số 320/2026/NĐ-CP, các cơ quan có thẩm quyền cấp, quản lý giấy tờ phối hợp triển khai việc cập nhật thông tin, giấy tờ thông qua các hệ thống dữ liệu đã kết nối; tiếp nhận, kiểm tra, xác thực và cập nhật thông tin, giấy tờ theo yêu cầu của chủ thể danh tính điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết. Chủ động phối hợp với Bộ Công an, các bộ, ngành chủ quản và cơ quan liên quan thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ tích hợp, cập nhật trên VNeID theo lộ trình, hướng dẫn kỹ thuật.

d) Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin, giấy tờ chưa chính xác, chưa đầy đủ. Các cơ quan có thẩm quyền cấp, quản lý giấy tờ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, điều chỉnh thông tin thuộc phạm vi quản lý khi phát hiện sai lệch hoặc có yêu cầu của chủ thể danh tính điện tử, cơ quan có thẩm quyền. Đối với giấy tờ do cơ quan Trung ương quản lý, cập nhật, chủ động phối hợp xác minh, cung cấp thông tin, xử lý theo thẩm quyền; bảo đảm việc điều chỉnh, cập nhật được thực hiện kịp thời, không để kéo dài, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức.

- Phân công thực hiện

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, phân loại danh mục giấy tờ và hiện trạng dữ liệu trong Quý IV/2026; việc chuẩn hóa, tích hợp, cập nhật thực hiện theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền và thường xuyên khi có thay đổi.

+ Kết quả: Danh mục giấy tờ thuộc phạm vi quản lý được rà soát, phân loại; dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật; các loại giấy tờ đủ điều kiện được phối hợp tích hợp, cập nhật trên VNeID; các trường hợp sai lệch được tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

3. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

a) Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, xác định thành phần hồ sơ, thông tin, giấy tờ có thể khai thác, sử dụng từ VNeID và các cơ sở dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ; trên cơ sở đó, thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm việc yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trên hệ thống.

b) Tổ chức khai thác, sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xác thực, khai thác thông tin, giấy tờ điện tử trên VNeID theo quy định; bảo đảm giá trị sử dụng của thông tin, giấy tờ điện tử, không yêu cầu người dân, tổ chức xuất trình hoặc nộp lại giấy tờ bản giấy trong trường hợp thông tin, giấy tờ điện tử đã đáp ứng đầy đủ điều kiện khai thác, xác thực và sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Bảo đảm điều kiện kỹ thuật và năng lực khai thác, sử dụng. Rà soát, trang bị, hoàn thiện điều kiện về hạ tầng, thiết bị, phần mềm, tài khoản truy cập và hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm việc khai thác, xác thực thông tin, giấy tờ điện tử được thực hiện thuận lợi, thống nhất, an toàn.

d) Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng. Thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tình trạng yêu cầu cung cấp lại giấy tờ không đúng quy định hoặc chưa khai thác hiệu quả dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ. Đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở số lượng thủ tục hành chính có thể khai thác dữ liệu, số lượng hồ sơ thực tế sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Phân công thực hiện

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, khai thác, sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; các sở, ban, ngành, UBND xã, phường trực tiếp tổ chức thực hiện đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV/2026 và thường xuyên, phù hợp với tiến độ tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

+ Kết quả: Các thủ tục hành chính có khả năng khai thác dữ liệu điện tử được rà soát; quy trình giải quyết được điều chỉnh theo thẩm quyền; tăng số lượng hồ sơ sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử, giảm yêu cầu cung cấp lại giấy tờ của người dân, tổ chức.

4. Triển khai kết nối, khai thác hệ thống định danh và xác thực điện tử; phát triển các tiện ích, dịch vụ số

a) Rà soát nhu cầu và điều kiện kết nối. Các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số, phần mềm nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý có nhu cầu kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử; xác định mục đích, phạm vi, loại dữ liệu cần khai thác, phương thức kết nối và điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án kết nối phù hợp với quy định và khả năng đáp ứng của hệ thống.

b) Tổ chức triển khai kết nối, khai thác hệ thống định danh và xác thực điện tử. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kết nối, tích hợp, sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử đối với các hệ thống thông tin đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả kết nối, khai thác, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, đúng mục đích, phạm vi và thẩm quyền.

c) Rà soát, đề xuất phát triển các tiện ích, dịch vụ số trên VNeID. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tiễn, các sở, ngành chủ động nghiên cứu, đề xuất các tiện ích, dịch vụ số có khả năng tích hợp, cung cấp trên VNeID, ưu tiên những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, có nhu cầu giao dịch lớn và khả năng khai thác hiệu quả dữ liệu đã được số hóa. Việc triển khai thực hiện theo hướng dẫn, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, không đầu tư trùng lặp.

d) Triển khai các tiện ích thanh toán, chi trả an sinh xã hội trên VNeID; rà soát các khoản chi trả chế độ, chính sách, an sinh xã hội và các khoản thanh toán thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai hình thức thanh toán, chi trả điện tử thông qua tài khoản

hưởng an sinh xã hội trên VNeID theo quy định. Tổ chức rà soát, chuẩn hóa thông tin đối tượng thụ hưởng, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản, bảo đảm chi trả đúng đối tượng, thuận tiện, công khai, minh bạch.

đ) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu. Các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước; quản lý tài khoản truy cập, phân quyền khai thác, kiểm soát việc sử dụng dữ liệu, kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ, sự cố phát sinh theo quy định.

- Phân công thực hiện

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, phối hợp triển khai các nội dung về hạ tầng, kỹ thuật phục vụ kết nối hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an hướng dẫn kết nối, đảm bảo ANAT; các sở, ban, ngành, cơ quan quản lý hệ thống thông tin trực tiếp triển khai kết nối, khai thác và đề xuất tiện ích thuộc lĩnh vực quản lý;

+ Đơn vị phối hợp:Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Theo lộ trình, điều kiện kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền.

+ Kết quả: Danh mục hệ thống có nhu cầu kết nối được rà soát; các hệ thống đủ điều kiện được phối hợp triển khai kết nối; các tiện ích, dịch vụ số khả thi được đề xuất, triển khai; việc thanh toán, chi trả điện tử được mở rộng theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện các quy định mới về tài khoản định danh điện tử, tài khoản giao dịch điện tử và quy định chuyển tiếp

a) Triển khai các quy định về cấp, quản lý, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Tiếp tục tổ chức thu nhận hồ sơ, cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân Việt Nam, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức theo quy định; hướng dẫn thực hiện các quy định mới về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp tài khoản; quản lý, sử dụng, khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử và các nội dung có liên quan.

b) Hướng dẫn cơ quan, tổ chức sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử. Rà soát, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và các giao dịch điện tử theo quy định; phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thông tin định danh, việc đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản.

c) Rà soát, triển khai các quy định chuyển tiếp đối với tài khoản giao dịch điện tử. Các cơ quan, đơn vị quản lý hệ thống thông tin, dịch vụ công, ứng dụng giao dịch điện tử tổ chức rà soát các tài khoản giao dịch điện tử đang sử dụng; xác

định các trường hợp thuộc diện áp dụng quy định chuyển tiếp tại Nghị định số 320/2026/NĐ-CP; phối hợp triển khai việc sử dụng tài khoản định danh điện tử để xác thực, đăng nhập và thực hiện giao dịch theo đúng đối tượng, điều kiện, thời hạn quy định, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống và việc thực hiện giao dịch của người dân, tổ chức.

d) Theo dõi, triển khai các quy định và hướng dẫn mới của cơ quan Trung ương. Chủ động cập nhật, tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến tài khoản định danh điện tử, tài khoản giao dịch điện tử, kết nối, xác thực và khai thác dữ liệu; kịp thời phát hiện, tổng hợp, phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

- Phân công thực hiện

+ Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên; đối với nội dung chuyển tiếp thực hiện theo thời hạn quy định tại Nghị định số 320/2026/NĐ-CP.

+ Kết quả: Việc cấp, quản lý, sử dụng tài khoản định danh điện tử được thực hiện theo quy định; các hệ thống, tài khoản giao dịch điện tử thuộc diện chuyển tiếp được rà soát, triển khai theo đúng lộ trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chất lượng, tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Trong quá trình triển khai, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, trao đổi thông tin, cung cấp dữ liệu, xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền; đối với những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất phương án thực hiện, không để chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN các quy định của pháp luật liên quan.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân

dân tích cực hưởng ứng việc cài đặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeiD mức độ 2, tích hợp các giấy tờ liên quan phục vụ phát triển công dân số.

4. Chế độ thông tin, báo cáo: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường định kỳ hằng tháng, quý hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp.

5. Giao Công an tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của Trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (qua C06);
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Tổ CT Đề án 06 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC[Hào].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy